TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Vũ H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày: Chị và anh Lê Vũ H quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà chồng ở thôn A, xã P. Vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng do anh H không chịu đi làm và hay chửi mắng chị và gia đình chị. Hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng anh H không thay đổi nên chị về nhà mẹ ruột sống cho tới nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Vũ H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Vũ H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H đang cư trú tại thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị T cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Lê Vũ H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị T, anh H là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng anh H, chị T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không còn sống chung từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn. Anh H không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh H.

[5] Về quan hệ con chung: Chị T, anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn anh Lê Vũ H.

2. Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001490 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước An (Số 108/2018);
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quý Phúc